

Số: /QĐ-UBND

Hải Dương, ngày tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch xây dựng vùng huyện Cẩm Giàng,
tỉnh Hải Dương đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 và các quy định hiện hành khác có liên quan;

Căn cứ Thông báo Kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy số 515-TB/TU ngày 05 tháng 12 năm 2021 về phương án điều chỉnh Quy hoạch xây dựng vùng huyện Cẩm Giàng đến năm 2030, định hướng đến năm 2050 và một số nội dung có liên quan;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng Hải Dương tại Tờ trình số 09/TTr-SXD ngày 17 tháng 01 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch xây dựng vùng huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Hồ sơ do Trung tâm quy hoạch đô thị và nông thôn lập, Sở Xây dựng thẩm định trình phê duyệt), với các nội dung chính sau:

I. Hồ sơ

1. Tên gọi: Điều chỉnh Quy hoạch xây dựng vùng huyện Cẩm Giàng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

2. Cơ quan tổ chức lập quy hoạch: UBND huyện Cẩm Giàng.

3. Đơn vị tư vấn: Trung tâm quy hoạch đô thị và nông thôn - Sở Xây dựng Hải Dương.

4. Hồ sơ gồm: 10 bản vẽ quy hoạch, thuyết minh tổng hợp, Quy định quản lý theo đồ án Quy hoạch xây dựng vùng huyện và các văn bản kèm theo.

II. Nội dung điều chỉnh Quy hoạch vùng

1. Vị trí, quy mô điều chỉnh quy hoạch:

1.1. Vị trí: Khu vực nghiên cứu quy hoạch được lập trên toàn bộ địa giới hành chính huyện Cẩm Giàng, gồm 02 thị trấn và 15 xã. Ranh giới nghiên cứu lập quy hoạch có các phía tiếp giáp:

- Phía Bắc giáp tỉnh Bắc Ninh;
- Phía Nam giáp huyện Bình Giang và huyện Gia Lộc;
- Phía Đông giáp huyện Nam Sách và Thành phố Hải Dương;
- Phía Tây giáp tỉnh Hưng Yên.

1.2. Quy mô: giữ nguyên quy mô nghiên cứu quy hoạch trên toàn bộ diện tích tự nhiên huyện Cẩm Giàng: 11.011,9ha.

1.3. Dự báo quy mô dân số:

- Dân số hiện trạng năm 2020: 150.691 người.
- Dự báo dân số và tỷ lệ đô thị hóa:
 - + Dự kiến đến năm 2030: 180.000 người; Tỷ lệ đô thị hóa khoảng 65%.
 - + Dự kiến đến năm 2050: 250.000 người; Tỷ lệ đô thị hóa khoảng 74,8%.

2. Tính chất, chức năng, vai trò của vùng:

2.1. Tính chất:

- Là vùng phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, tập trung vào các lĩnh vực công nghiệp then chốt, trung tâm sản xuất và chế biến nông sản phục vụ xuất khẩu theo hướng xây dựng thương hiệu, nâng cao hàm lượng khoa học công nghệ trong sản phẩm và tiêu thụ sản phẩm. (*giữ nguyên theo quy hoạch vùng đã phê duyệt*).

- Bổ sung:

+ Là vùng du lịch - văn hóa - tâm linh kết hợp với làng nghề truyền thống.
+ Định hướng xây dựng thị trấn Lai Cách đạt tiêu chí đô thị loại IV trước năm 2025 và phấn đấu xây dựng toàn huyện Cẩm Giàng theo các tiêu chí đô thị loại IV sau năm 2030. Xây dựng Cẩm Giàng theo hướng đô thị xanh - thông minh - hiện đại.

2.2. Chức năng, vai trò của vùng:

- Là vùng có vị trí quan trọng về kinh tế, chính trị, văn hóa, giáo dục và đào tạo phía Tây của tỉnh Hải Dương. Phát triển các khu công nghiệp dọc tuyến Quốc Lộ 5 để phát triển kinh tế - xã hội gắn với đảm bảo an ninh quốc phòng.

- Là đô thị vệ tinh của thành phố Hải Dương hỗ trợ thành phố Hải Dương trong các lĩnh vực công nghiệp, du lịch, nông nghiệp.

3. Điều chỉnh định hướng phát triển không gian vùng:

3.1. Định hướng phát triển đô thị:

Điều chỉnh định hướng phát triển đô thị cho phù hợp với Quyết định số 241/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Nghị quyết số 01-NQ/ĐH của Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Hải Dương lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020-2025, cụ thể như sau:

- Giai đoạn đến năm 2030: Nâng cấp thị trấn Lai Cách lên đô thị loại IV trước năm 2025 và định hướng trở thành đô thị vệ tinh của thành phố Hải Dương. Ngoài thị trấn Cẩm Giang, dự kiến nâng cấp 07 xã có điều kiện phát triển kinh tế xã hội, hạ tầng lên đô thị loại V, gồm: Tân Trường, Cẩm Phúc, Cẩm Điền, Lương Điền, Ngọc Liên, Cẩm Vũ, Cẩm Đông. Phấn đấu đạt tỷ lệ đô thị hóa theo Nghị quyết Đại hội đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, Đảng bộ huyện lần thứ XXVI đã đề ra.

- Giai đoạn 2031-2050: Tiếp tục thực hiện nâng cấp thêm 03 xã có điều kiện phát triển lên đô thị loại V gồm: Cao An, Cẩm Đoài, Đức Chính. Tập trung đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật để xây dựng huyện Cẩm Giàng đạt tiêu chí đô thị loại IV.

- Đến năm 2050 định hướng phát triển tổng số đô thị 12 đô thị gồm 01 đô thị loại IV và 11 đô thị loại V.

3.2. Định hướng tổ chức không gian:

Định hướng phát triển với 04 vùng chính: Vùng trung tâm hành chính, văn hóa, dịch vụ thương mại, hệ thống công trình công cộng; vùng phát triển đô thị dịch vụ; vùng phát triển công nghiệp; vùng phát triển nông nghiệp tập trung, nông nghiệp chất lượng cao.

Định hướng xây dựng phát triển theo mô hình đô thị trung tâm (thị trấn Lai Cách, thị trấn Cẩm Giang) làm hạt nhân phát triển không gian, lan tỏa theo các trục giao thông chính ra các xã lân cận về phía Nam, phía Đông Bắc và phía Tây Bắc, hình thành hệ thống đô thị của huyện.

Trên cơ sở phân vùng phát triển, tập trung xây dựng, phát triển các lĩnh vực kinh tế, đô thị như sau:

- Công nghiệp đa ngành, công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp sạch. Kết hợp với huyện Bình Giang và Thanh Miện để trở thành vùng công nghiệp động lực phía Tây của tỉnh Hải Dương.

- Hình thành đô thị thông minh, hiện đại. dịch vụ thương mại chất lượng cao, dịch vụ du lịch văn hóa tâm linh.

- Phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

3.3. Định hướng mạng lưới dân cư:

Định hướng phát triển mạng lưới dân cư đô thị và nông thôn theo định hướng phát triển đô thị, hình thành các khu dân cư đô thị lớn tại vùng trung tâm huyện, khu vực nhà ở phục vụ các khu công nghiệp, các vùng dọc tuyến QL38B và các trục đường tỉnh. Tính toán quy mô diện tích quỹ đất ở theo quy mô dân số điều chỉnh.

Điều chỉnh bổ sung quỹ đất phát triển khu ở mới tại các khu vực thuận lợi

cho việc phát triển đô thị như: Khu vực thị trấn Lai Cách phát triển mở rộng dân cư sang xã Cẩm Đông; Khu vực thị trấn Cẩm Giang điều chỉnh mở rộng các khu ở phía Đông Nam; Ngoài ra phát triển mở rộng các khu ở mới tại các xã Cẩm Vũ, Tân Trường, Đức Chính, Ngọc Liên, Lương Điền, Cẩm Phúc.

Cập nhật và bổ sung mạng lưới điểm dân cư nông thôn cho các xã đảm bảo sự phù hợp với các chủ trương của tỉnh và định hướng phát triển của huyện.

3.4. Định hướng quy hoạch hệ thống hạ tầng xã hội:

Cơ bản giữ nguyên định hướng quy hoạch hệ thống giáo dục, y tế như quy hoạch đã được phê duyệt. Tiếp tục nâng cao chất lượng hoạt động và đầu tư cơ sở vật chất đảm bảo đạt chuẩn theo tiêu chuẩn ngành, lĩnh vực.

Phát triển hệ thống công trình văn hóa - thể dục thể thao nhằm quy hoạch, đầu tư nâng cao các tiêu chí nông thôn mới đối với các trung tâm văn hóa, thể dục thể thao cấp huyện, cấp xã và nhà văn hóa – sân thể thao thôn.

3.5. Định hướng các ngành và lĩnh vực chủ yếu:

a) Điều chỉnh phát triển công nghiệp:

- Bổ sung đất công nghiệp tập trung tại các xã: Cẩm Vũ, Cao An, Tân Trường, Định Sơn, Cẩm Hưng, Lương Điền và thị trấn Lai Cách.

- Cập nhật, bổ sung đất KCN Đại An mở rộng tại xã Cẩm Đông, Cẩm Đoài theo chấp thuận của Thủ tướng Chính phủ.

- Dự báo diện tích đất Công nghiệp toàn huyện đến năm 2030 là 1.500ha, đến năm 2050 là 1.770ha; Diện tích cơ sở sản xuất phi nông nghiệp đến năm 2030 là 378,67ha, đến năm 2050 là 400,67ha. hạn chế phát triển đất sản xuất công nghiệp nhỏ lẻ ngoài khu cụm công nghiệp.

b) Điều chỉnh phát triển nông nghiệp:

Điều chỉnh giảm diện tích đất nông nghiệp so với quy hoạch đã duyệt để phát triển mở rộng đất công nghiệp, dịch vụ, đô thị.... Quy hoạch đất sản xuất nông nghiệp theo giai đoạn như sau: Đến năm 2030, dự báo diện tích đất nông nghiệp còn 4.562,48ha (giảm 1.712,31ha so với hiện trạng); đến năm 2050 còn 3.429,08ha (giảm thêm 1.133ha so với năm 2030).

Điều chỉnh quy hoạch phân vùng phát triển nông nghiệp gồm: vùng trồng lúa, hoa, rau củ quả áp dụng công nghệ mang giá trị kinh tế cao; vùng nuôi trồng thủy sản và vùng trồng cây ăn quả.

Phát triển nông nghiệp theo hướng hiện đại, bền vững, gắn với thị trường và phát triển ngành nghề. Khoanh vùng trồng lúa năng suất, chất lượng cao, vùng trồng cây hàng năm, chuyên màu giữ ổn định và lâu dài, vùng trồng cây ăn quả, vùng xen canh... Phát triển một số vùng nuôi trồng thủy sản tại các xã: Cẩm Hoàng, Cẩm Văn, Thạch Lỗi, Định Sơn.

c) Điều chỉnh định hướng phát triển dịch vụ, thương mại, du lịch:

Giữ nguyên quy hoạch hệ thống mạng lưới thương mại như chợ, siêu thị, và các ngành dịch vụ như quy hoạch vùng huyện đã duyệt; Quy hoạch bổ sung thêm chợ tại các xã chưa có, đảm bảo nhu cầu và bán kính phục vụ.

Quy hoạch bổ sung quỹ đất thương mại dịch vụ cấp vùng, cấp đô thị tại xã Cẩm Hưng, Ngọc Liên, Thạch Lỗi, Định Sơn, Đức Chính – Cẩm Vũ, Cẩm Đoài.

Điều chỉnh đất dịch vụ sinh thái phía Nam xã Cẩm Đông, đất thương mại dịch vụ phía Bắc thị trấn Lai Cách thành đất phát triển đô thị.

- Dự báo diện tích đất thương mại dịch vụ toàn huyện: đến năm 2030 là 80ha, đến năm 2050 là 130ha.

4. Điều chỉnh dự báo quy hoạch sử dụng đất toàn huyện

| TT | Tên loại đất | Hiện trạng 2020 (ha) | Quy hoạch 2030 (ha) | Quy hoạch 2050 (ha) |
|----------|---|----------------------|---------------------|---------------------|
| | Tổng diện tích tự nhiên | 11011.90 | 11011.90 | 11011.90 |
| A | Đất nông nghiệp | 6274.79 | 4562.48 | 3429.08 |
| 1 | Đất trồng lúa | 4062.30 | 2757.98 | 1869.58 |
| 2 | Đất trồng cây lâu năm | 69.50 | 69.50 | 69.50 |
| 3 | Đất nuôi trồng thủy sản | 1579.50 | 1300.00 | 1100.00 |
| 4 | Đất nông nghiệp và trồng cây hàng năm | 563.49 | 435.00 | 390.00 |
| B | Đất phi nông nghiệp | 4732.01 | 6449.42 | 7582.82 |
| 1 | Đất ở hiện trạng | 1375.30 | 1375.30 | 1375.30 |
| 2 | Đất khu ở mới | 0.00 | 800.00 | 1480.00 |
| 3 | Đất công nghiệp, cơ sở sản xuất phi nông nghiệp | 1158.60 | 1878.67 | 2170.67 |
| <i>a</i> | <i>Đất công nghiệp</i> | <i>799.93</i> | <i>1500.00</i> | <i>1770.00</i> |
| <i>b</i> | <i>Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp</i> | <i>358.67</i> | <i>378.67</i> | <i>400.67</i> |
| 4 | Đất thương mại dịch vụ | 16.51 | 80.00 | 130.00 |
| 5 | Đất xây dựng trụ sở cơ quan, công trình sự nghiệp | 148.30 | 198.30 | 248.30 |
| 6 | Đất có mục đích công cộng (<i>giao thông, thủy lợi, năng lượng....</i>) | 1460.00 | 1580.00 | 1680.00 |
| 7 | Đất cơ sở, tôn giáo, tín ngưỡng | 33.70 | 33.70 | 33.70 |
| 8 | Đất an ninh, quốc phòng | 7.30 | 13.95 | 15.35 |
| 9 | Đất nghĩa trang, nghĩa địa | 114.50 | 114.50 | 114.50 |
| 10 | Sông ngòi, kênh rạch | 308.40 | 280.00 | 250.00 |
| 11 | Mặt nước, chuyên dùng | 108.20 | 95.00 | 85.00 |
| 12 | Đất phi nông nghiệp khác | 1.20 | 0.00 | 0.00 |
| C | Đất chưa sử dụng | 5.10 | 0.00 | 0.00 |

5. Định hướng quy hoạch hệ thống kỹ thuật hạ tầng

5.1. San nền: Không chế cốt san nền các khu vực quy hoạch mới phù hợp với cốt hiện trạng của khu vực, phù hợp với từng loại khu chức năng, cao độ tim các đường Quốc lộ, tỉnh lộ từ +2,50m ÷ 2,65m.

5.2. Điều chỉnh định hướng giao thông:

- Điều chỉnh hướng tuyến đường VĐ I - TPHD: từ xã Thống Nhất huyện Gia Lộc đi sang huyện Cẩm Giàng, trùng với đường trục chính KCN Đại An mở rộng, giao và đi trùng với QL5 tới điểm đầu ĐH194B rồi đi trùng ĐH194B (nâng cấp mở rộng lên đường cấp II, quy mô 34m) qua cầu vượt sông Thái Bình vào Khu đô thị Bắc Cầu Hàn thuộc huyện Nam Sách.

- Điều chỉnh hướng tuyến đường VĐII - TPHD: từ huyện Bình Giang phía Nam xã Cẩm Điền trùng tuyến ĐT394B, giao và đi trùng QL.5 tới cầu Mỏ (phía Đông Bắc KCN Tân Trường) rồi đi lên phía Bắc qua xã Cẩm Văn và qua cầu vượt sông Thái Bình nối sang huyện Nam Sách.

- Mở rộng quy mô đường huyện HL19 tiêu chuẩn đường cấp III.

- Quy hoạch mới bổ sung một số tuyến đường:

+ Đường tránh phía Tây Nam QL38: từ nút giao với QL38 tại xã Ngọc Liên đi xuống phía Nam qua KCN Lương Điền - Ngọc Liên và CCN Lương Điền 2, 3, kết nối với QL38 ở phía Tây Nam của CCN Lương Điền, quy mô 38m, nền đường 28m.

+ Đường tránh phía Bắc và phía Đông của QL38: từ nút giao với QL38 phía Bắc xã Cẩm Hưng đi theo hướng Đông Bắc giao ĐT280 (Bắc Ninh) qua thị trấn Cẩm Giang kết nối TL394C, HL19 xuống phía Nam qua Cụm công nghiệp dịch vụ thương mại Lương Điền kết nối ra QL38, lộ giới 20,5m÷45m,

+ Tuyến đường kết nối với đường huyện ĐH06 tỉnh Bắc Ninh: Từ phía Nam xã Thạch Lỗi cắt qua TL.394C đi lên phía Bắc kết nối với ĐH06 (Bắc Ninh), quy mô đường cấp IV, lộ giới 32m.

+ Tuyến đường kết nối với đường tỉnh ĐT285 tỉnh Bắc Ninh: từ TL394C phía Đông thôn Phú Xá xã Cẩm Hoàng đi lên phía Bắc kết nối với ĐT285 (Bắc Ninh), quy mô đường cấp III.

+ Kéo dài tuyến đường kết nối từ phía Nam KCN Tân Trường đến TL394, quy mô tối thiểu 25m.

+ Tuyến nối từ cầu Cây 3 đi qua KCN Đại An mở rộng, kết nối với đường đường Vũ Công Đán (thuộc thành phố Hải Dương) kéo dài. Quy mô tối thiểu 33m.

- Nâng cấp tuyến đường đê sông Thái Bình đạt tiêu chuẩn đường cấp III.

- Điều chỉnh một số tuyến giao thông khu vực khác cho phù hợp với quy hoạch sử dụng đất điều chỉnh.

- Cập nhật bổ sung đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng chạy qua xã Lương Điền, Cẩm Điền phía Tây Nam huyện.

5.3. Điều chỉnh hệ thống hạ tầng kỹ thuật khác:

- Cấp nước: Tính toán lại quy mô công suất các trạm cấp nước và trạm bơm tăng áp, quy hoạch xây dựng mạng lưới đường ống theo hệ thống giao thông đảm bảo nhu cầu sử dụng. Bổ sung Trạm cấp nước sạch tại xã Cẩm Vũ đảm bảo nhu cầu sử dụng theo định hướng phát triển công nghiệp, đô thị,

thương mại.

- Cấp điện: Tính toán tăng tổng nhu cầu phụ tải đến năm 2030 và năm 2050 đảm bảo theo nhu cầu sử dụng. Tính toán nâng công suất các trạm biến áp và bổ sung các trạm biến áp 110kVA để đảm bảo nhu cầu cấp điện cho toàn huyện.

- Thoát nước thải: Bố trí 06 trạm xử lý nước thải, tính toán bổ sung, nâng công đảm bảo nhu cầu.

- Không quy hoạch khu xử lý rác tập trung trong vùng huyện Cẩm Giàng, rác thải sinh hoạt được thu gom chuyên đi khu xử lý tập trung theo Đề án thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Hải Dương giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 được duyệt.

6. Đánh giá môi trường chiến lược:

- Đề ra mục tiêu đảm bảo phát triển kinh tế xã hội gắn với bảo vệ môi trường; Đánh giá xu hướng diễn biến môi trường khi thực hiện quy hoạch với các tác động tích cực tạo ra bởi việc hình thành và phát triển đô thị và một số tác động tiêu cực; Đảm bảo mục tiêu đánh giá, bảo vệ môi trường để phát triển bền vững trong quá trình công nghiệp hóa, đô thị hóa tại huyện Cẩm Giàng.

- Định hướng các giải pháp quản lý, bảo vệ môi trường, các giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu đảm bảo tối thiểu hóa mức rủi ro, các giải pháp trong quản lý bảo vệ môi trường.

7. Các khu vực phát triển đô thị, chương trình, dự án ưu tiên thực hiện:

Xác định các khu vực phát triển đô thị, chương trình, dự án ưu tiên đầu tư cho các giai đoạn để thực hiện quy hoạch, đáp ứng yêu cầu phát triển.

** Nội dung chi tiết theo hồ sơ điều chỉnh quy hoạch kèm theo.*

III. Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch

Nội dung chi tiết theo Quy định quản lý theo đồ án Điều chỉnh Quy hoạch xây dựng vùng huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 do Trung tâm quy hoạch đô thị và nông thôn lập, Sở Xây dựng thẩm định kèm theo.

IV. Nội dung liên quan

Giao cho UBND huyện Cẩm Giàng thực hiện một số nội dung sau:

- Chỉ đạo khẩn trương lập quy hoạch chung xây dựng các xã nông thôn đảm bảo phù hợp với quy hoạch xây dựng vùng huyện được duyệt; tổ chức thẩm định, phê duyệt theo quy định để làm cơ sở tổ chức lập quy hoạch chi tiết xây dựng, thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn huyện. Giám sát việc thực hiện xây dựng theo quy hoạch được phê duyệt.

- Tổ chức lập điều chỉnh quy hoạch chung các thị trấn, quy hoạch chung các đô thị mới theo chương trình, kế hoạch phát triển đô thị đảm bảo phù hợp với quy hoạch xây dựng vùng huyện được duyệt, trình thẩm định, phê duyệt theo quy định.

Điều 2. Giao cho UBND huyện Cẩm Giàng phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức công bố công khai quy hoạch, quản lý chặt chẽ việc đầu tư xây dựng theo quy hoạch trên địa bàn huyện đảm bảo theo đúng quy định, tránh tình trạng lấn chiếm, vi phạm quy hoạch.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông vận tải; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương, Văn hóa Thể thao và Du lịch, Y tế, Giáo dục và Đào tạo; Cục Thống kê tỉnh; Ban quản lý các Khu công nghiệp tỉnh; Kho bạc nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Cẩm Giàng và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Thường trực Tỉnh ủy (đề b/c)
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Trung tâm QHĐT&NT – Sở Xây dựng;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTN, Minh (12b).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Triệu Thế Hùng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-VP
V/v thực hiện kết luận của
Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại
Thông báo số 1108-TB/TU ngày
19/7/2023

Hải Dương, ngày tháng 7 năm 2023

Kính gửi:

- Các sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Thực hiện kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Thông báo số 1108-TB/TU ngày 19/7/2023 về rà soát, lập điều chỉnh quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch chung đô thị trên địa bàn tỉnh; Căn cứ văn bản số 528-CV/BCS ngày 20/7/2023 của Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Thông báo kết luận số 1108-TB/TU ngày 20/7/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy;

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:

1. Đồng ý chủ trương cho phép rà soát, lập điều chỉnh quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch chung thành phố, thị xã để phù hợp với phân bổ chỉ tiêu sử dụng đất của tỉnh và các địa phương đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 362/QĐ-TTg ngày 09/3/2022 và UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 109/QĐ-UBND ngày 17/01/2023; đồng thời bảo đảm các quy hoạch này có phương án sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công điện 616/CĐ-TTg ngày 04/7/2023.

2. Giao cho UBND các huyện, thị xã, thành phố (trừ thành phố Hải Dương - thực hiện theo Điều chỉnh quy hoạch chung được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định 339/QĐ-TTg ngày 03/4/2023) khẩn trương tổ chức rà soát lập điều chỉnh quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch chung đô thị đã phê duyệt, đảm bảo phù hợp theo quy định của pháp luật. Đồng thời rà soát các chỉ tiêu quy hoạch đảm bảo theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng hiện hành đảm bảo sử dụng đất tiết kiệm và hiệu quả.

- Đối với Điều chỉnh quy hoạch xây dựng vùng huyện Kim Thành, Thanh Hà: UBND huyện Kim Thành, UBND huyện Thanh Hà khẩn trương lập hoàn thành hồ sơ điều chỉnh quy hoạch theo chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Thông báo số 866-TB/TU ngày 14/12/2022, của UBND tỉnh tại Công văn số 3794/UBND-VP ngày 27/12/2022 và Nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch đã được phê duyệt, trình thẩm định phê duyệt theo quy định.

Sau khi quy hoạch tỉnh khi Quy hoạch tỉnh Hải Dương thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, UBND huyện Kim Thành và UBND huyện Thanh Hà tổ chức rà soát, nếu có nội dung không phù hợp với quy hoạch tỉnh, thì tiếp tục điều chỉnh để đảm bảo phù hợp quy hoạch tỉnh theo chỉ đạo của Ủy ban Thường vụ Quốc hội tại Nghị quyết số 751/2019/UBTVQH14 ngày 16/8/2019, Nghị quyết 61/2022/QH15 ngày 16/6/2022 của Quốc hội và Nghị quyết 64/NQ-PCP ngày 06/5/2022 của Chính phủ.

- Đối với quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch chung thành phố, thị xã còn lại: Việc tổ chức hoàn thiện phương án, thẩm định, phê duyệt điều chỉnh quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch chung thành phố, thị xã được thực hiện sau khi Quy hoạch tỉnh Hải Dương thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

3. Giao các sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao hướng dẫn UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy (để b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Phó Chủ tịch UBND tỉnh Lưu Văn Bản;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Lưu: VP, KTN, Hoàn, Minh (08b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lưu Văn Bản